

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (V)**

Trụ sở: Số 89 L, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý
nợ pháp lý

(Theo văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Ông Phạm Tuấn A uỷ quyền lại cho:

Ông Cao Duy T, ông Phạm Văn T2, ông Nguyễn Thanh L

(Văn bản uỷ quyền số 1468/2021/UQ-LCC-KHCN2 ngày 01/6/2021)

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Quý H**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 34 H, phường H, quận H, thành phố H

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Đỗ Hồng T2**, sinh năm 1968

Cháu **Trương Xuân N**, sinh năm 2014

Cùng ĐKKHKT: Số 34 H, phường H, quận H, thành phố H

Cùng hiện ở tại: 19 C, phường H, quận H, thành phố H

(cháu Trương Xuân N do bà Đỗ Hồng T2 làm đại diện)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T - chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch Nam Thăng Long và ông Đỗ Quý H đã ký kết 04 hợp đồng tín dụng vay số tiền 1.155.000.000 đồng để vay tiêu dùng mua sắm nội thất, trang thiết bị gia đình. Cụ thể:

- + Hợp đồng tín dụng số 12042014-003-CN ngày 14/4/2014 vay 195.000.000 đồng
- + Hợp đồng tín dụng số 2214601 ngày 13/11/2014 vay 300.000.000 đồng
- + Hợp đồng tín dụng số 4594198 ngày 18/9/2015 vay 160.000.000 đồng
- + Hợp đồng tín dụng số 5910518 ngày 13/01/2016 vay 500.000.000 đồng

Để đảm bảo cho khoản vay, giữa ông H và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp có số công chứng 645 ngày 08/5/2013, theo đó thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 34 Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010519517001076 do UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 21/8/2009, ngày 18/01/2011 tại UBND quận Hoàn Kiếm, sang tên cho ông Đỗ Quý H; và các Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 06/3/2015 và Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 13/01/2016.

Toàn bộ dư nợ của ông Đỗ Quý H tại Ngân hàng VP Bank tạm tính đến ngày 11/7/2022 là: **2.107.061.893 đồng**, trong đó: nợ gốc là: **1.013.237.245 đồng**, nợ lãi là: **1.093.824.648 đồng**; Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 12042014-003-CN ngày 14/4/2014 nợ 248.981.328 đồng, trong đó nợ gốc: 124.992.540 đồng; nợ lãi: 123.988.788 đồng. (phát sinh nợ quá hạn ngày 14/11/2016)

- Hợp đồng tín dụng số 2214601 ngày 13/11/2014 nợ 546.460.001 đồng, trong đó nợ gốc: 255.000.000 đồng; nợ lãi: 291.460.001 đồng (phát sinh nợ quá hạn ngày 14/6/2016)

- Hợp đồng tín dụng số 4594198 ngày 18/9/2015 nợ 304.535.036 đồng, trong đó nợ gốc: 149.912.705 đồng; nợ lãi: 154.622.331 đồng. (phát sinh nợ quá hạn ngày 18/12/2016)

- Hợp đồng tín dụng số 5910518 ngày 13/01/2016 nợ 1.007.085.529 đồng, trong đó nợ gốc: 483.332.000 đồng; nợ lãi: 523.753.529 đồng. (phát sinh nợ quá hạn ngày 13/6/2016)

Ghi nhận sự thống nhất của ông Đỗ Quý H và đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VP bank) như sau:

Tháng 7/2022 và tháng 8/2022 ông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng mỗi tháng vào ngày 30 của tháng.

Ngày 30/9/2022 ông Đỗ Quý H sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi nêu trên cộng với tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2022 đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ.

Trường hợp ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ kỳ thanh toán nào cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo đúng thoả thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng số công chứng 645 ngày 08/5/2013, theo đó thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 34 Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận H Kiếm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010519517001076 do UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 21/8/2009, ngày 18/01/2011 tại UBND quận Hoàn Kiếm, sang tên cho ông Đỗ Quý H; và các Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 06/3/2015 và Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 13/01/2016 đã ký giữa ông Đỗ Quý H và Ngân hàng TMCP Việt Nam T - chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch Nam Thăng Long

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí theo quy định là 37.070.619 (Ba mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn sáu trăm mười chín) đồng. Bị đơn - ông Đỗ Quý H chịu cả án phí dân sự sơ thẩm 37.070.619 (Ba mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn sáu trăm mười chín) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (V) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng đã nộp theo biên lai số 51398 ngày 16/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiền Vinh